

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HSST
Ngày : 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Minh Đức

2/ Bà Lê Thị Minh Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D; giới tính: nam; sinh năm: 1996 tại Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trú quán: xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1970 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1970; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 16/10/2016.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Minh T, sinh năm 1990, địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: xã D, huyện E, tỉnh An Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 16/10/2016, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Bình khi tuần tra đến trước nhà số XX đường F, Phường H, quận K thấy Nguyễn Văn D và Lê Minh T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện và thu giữ trong người của D có 01 bao thuốc lá bên trong có 05 đoạn ống

nhựa màu trắng hàn kín 2 đầu chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1862 gam loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận số ma túy nói trên của D là do D đưa tiền nhờ T đi mua của một đối tượng không rõ lai lịch tại hồ bơi Cộng Hòa trên đường đường F, Phường G, quận K với giá 400.000 đồng về để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ như trên. Kết quả xét nghiệm, cả D và T đều dương tính với Heroin.

Lê Minh T khai nhận đã đi mua giùm số ma túy cho D về để cả hai sử dụng như nội dung trên. Tuy nhiên, việc mua ma túy chỉ có một mình T thực hiện (đi một mình), không có ai biết. T không biết lai lịch của đối tượng bán ma túy, kết quả xác minh số điện thoại của đối tượng bán ma túy cho T thì không xác định được chủ thuê bao nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với T, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính đối với Lê Minh T là đúng.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1857 (là tang vật ma túy còn lại sau giám định).

- Thu giữ của Nguyễn Văn D:

+ 01 xe gắn máy biển số 67T2-5312, số máy: VDP1P52F-MH659816, số khung: không có. D khai xe D mượn của một người bạn tên A nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Kết quả xác minh chiếc xe có biển số trên có số máy: 659816, số khung: 659816 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn T nhưng hiện anh T không có mặt tại địa phương, không rõ hiện ở đâu nên không làm việc được.

+ Số tiền 3.200.000 đồng, D khai đây là tiền của D dùng để tiêu xài cá nhân; 01 bóp da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D.

- Thu giữ của Lê Minh T: 01 điện thoại Nokia màu trắng đen (T khai là điện thoại của T); 01 chứng minh nhân dân tên Lê Minh T, 01 bóp da có chữ Bally.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qua tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi cất giấu 0,1862 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng,

đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Theo cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình thì bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù trong khi khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. So sánh hình phạt giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhận thấy hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm có lợi cho bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, khó có khả năng thi hành nên miễn cho bị cáo.

Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1857 (là tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 67T2-5312 thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc không rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 3.200.000 đồng, 01 bóp da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh T và 01 bóp da có chữ Bally thu giữ của Lê Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy T dùng điện thoại di động Nokia để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh T và 01 bóp da có chữ Bally xét thấy đây là tài sản cá nhân của T nên trả lại cho Toàn.

Đối với hành vi của Lê Minh T, Hội đồng xét xử qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xem xét lời khai của Lê Minh T tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Lê Minh T đã có hành vi đi mua giùm 0,1862 gam Heroin cho bị cáo để đem về cả hai cùng sử dụng chung, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm với bị cáo; hành vi của Lê Minh T đã được Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung vào ngày 24/4/2017 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 23/3/2017. Hội đồng xét xử xét thấy việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh T với vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn D bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là bỏ lọt người phạm tội, do bị giới hạn xét xử nên cần kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Tòa án nhân dân cấp trên xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh T.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16/10/2016.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo: 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng, 01 bóp da in chữ Tommy boy và 01 chứng minh nhân dân số 261493722 mang tên Nguyễn Văn D.

Trả lại cho Lê Minh T: 01 chứng minh nhân dân số 261116395 tên Lê Minh T và 01 bóp da có chữ Bally.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong còn nguyên, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, ghi số 1857 (là tang vật ma túy còn lại sau giám định).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imeil: 3532600139762115.

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 67T2-5312, số khung: không có, số máy: VDP1P52F-MH659816 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 35/PNK ngày ngày ngày 28/12/2016 và 49/NPK ngày 16/02/2017 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Tòa án nhân dân cấp trên xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh T với vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Thụ